

TÌNH HÌNH BỆNH TRUYỀN NHIỄM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN TỪ 2017 ĐẾN 2022

TÓM TẮT

Đặng Quang Huy¹, Đỗ Xuân Cấp¹, Phạm Tiến Thịnh¹,
Nguyễn Ngọc Truyền¹, Nguyễn Văn Khương¹, Lê Việt Hà^{2*}

Mục tiêu: Đánh giá tình hình bệnh truyền nhiễm tại tỉnh Thái Bình trong thời gian 5 năm (từ 2017 đến 2022)

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên đối tượng là dữ liệu của tất cả các bệnh nhân được báo cáo trên phần mềm theo Thông tư 54/2015/TT-BYT với 47 loại bệnh truyền nhiễm, dữ liệu bệnh nhân được trực tiếp giám sát tại bệnh viện, cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện thuộc tỉnh Thái Bình. Phân tích dữ liệu sử dụng phần mềm SPSS 16.0

Kết quả: Nhóm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi có 505.403 ca, trong đó số ca mắc Covid - 19 là 271.543 ca (chiếm tỷ lệ xấp xỉ 53,7%) với 70 ca tử vong. Số ca mắc Covid - 19 cao nhất ghi nhận được vào năm 2022 với 268.821 ca, tập trung vào khoảng tháng 3/2022 và phân bố đồng đều ở các huyện/thành phố; Tổng số ca mắc Hội chứng cúm là 229.018 ca (chiếm tỷ lệ 45,3%). Từ năm 2020 đến năm 2022, số ca mắc cúm có xu hướng giảm rõ rệt. Tổng số ca mắc sốt xuất huyết Dengue là 2083 ca, có sự biến động khá lớn giữa các năm, trong đó số ca mắc cao nhất vào năm 2017 (721 ca) và 2022 (646 ca), thấp nhất là năm 2021 với 39 ca; các ca bệnh tập trung vào khoảng tháng 9 đến tháng 11 hàng năm. Tổng số ca mắc bệnh Tay - chân - miệng là 2.719 ca, có sự chênh lệch rõ ràng giữa các năm, cao nhất là vào năm 2020 với 959 ca, thấp nhất là năm 2021 với 73 ca, đỉnh dịch vào khoảng tháng 5 đến tháng 9 hàng năm. Bệnh ho gà với 40 ca, xuất hiện rải rác tại các huyện /thành phố.

Nhóm các bệnh truyền nhiễm khác được ghi nhận trong 5 năm với tổng số 311.120 ca, bao gồm chủ yếu là bệnh tiêu chảy (274.982 ca, 88,4%), bệnh do Adenovirus (17.484 ca, 5,6%), bệnh Thủy đậu (6536 ca, 2,1%); Các bệnh truyền nhiễm chiếm tỷ lệ dưới 1% bao gồm lỵ trực trùng, lỵ amip, quai bị,

viêm gan virus B, viêm gan virus khác, lao phổi, sốt phát ban nghi sởi, viêm não virus khác, ngộ độc thức ăn, sởi, viêm gan virus C với số ca lần lượt là 2476, 2233, 1994, 1340, 1230, 521, 306, 280, 264, 93 tương ứng tỷ lệ 0,8%, 0,7%, 0,65%, 0,43%, 0,39%, 0,16%, 0,098%, 0,089%, 0,084%, 0,03%. Số còn lại chiếm tổng tỷ lệ dưới 0,05% (bao gồm bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván khác, Viêm não Nhật Bản, Viêm gan virus A, Bệnh dại, Rubella, Sốt rét). Không ghi nhận ca mắc các bệnh như: Bạch hầu, Bại liệt, Dịch hạch, Ebola, Lát - xa (Lassa), Mác- bốt (Marburg), Sốt Tây sông Nin, Sốt vàng, Tả, Than, Thương hàn, Uốn ván sơ sinh, Viêm đường hô hấp Trung đông, Viêm màng não do não mô cầu, Xoắn khuẩn vàng da, Zika. Trong các năm 2020- 2021-2022 hầu hết các BTN thuộc nhóm này đều giảm số ca mắc từ 50 đến 90%, riêng số ca mắc lao phổi lại tăng lên ít nhất là gấp 2 lần.

Kết luận: Trong giai đoạn từ 2017 đến 2022, sự xuất hiện của dịch bệnh Covid - 19 đã làm thay đổi mô hình bệnh truyền nhiễm tại địa bàn tỉnh Thái Bình.

Từ khóa: Bệnh truyền nhiễm, Covid 19, hội chứng cúm, tiêu chảy, lỵ trực khuẩn, lao phổi, sốt xuất huyết Dengue, ho gà, ca bệnh, RT-PCR.

AN OVERVIEW OF THE SITUATION OF INFECTIOUS DISEASES IN THAI BINH PROVINCE FROM 2017 TO 2022

ABSTRACT

Objective: To assess the situation of infectious diseases in Thai Binh during 5 years (2017 to 2022).

Method: A cross-sectional descriptive study was conducted utilizing data from all patients reported on the software in accordance with Circular 54/2015/TT-BYT, which encompasses 47 types of infectious diseases. Patient data were directly monitored at provincial and district-level hospitals and healthcare facilities within Thai Binh province. Data analysis was performed using SPSS version 16.0.

Results: Among 505,403 dangerous and emerging cases, there are 271,543 cases (approximately 53.7%) of Covid-19 with 70 deaths. The highest number of Covid - 19 case belongs to 2022 (268,821 cases) concentrated around

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

2. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Tác giả liên hệ: Lê Việt Hà

Email: vietha301079@gmail.com

Ngày nhận bài: 30/9/2024

Ngày phản biện: 15/02/2025

Ngày duyệt bài: 01/3/2025

March, 2022 and evenly distributed in districts/city; Influenza Syndrome takes the second rank with 229,018 cases (45.3%) and the number of cases tends to decrease markedly from 2020 to 2022. The number of Dengue hemorrhagic fever cases is 2083, with considerable variation between years and the highest number of cases is in 2017 (721 cases) and the lowest one is in 2021 (39 cases) concentrated around September to November every year; The total number of cases of Hand - Foot - Mouth disease is 2,719, varies from year to year and the highest is in 2020 with 959 cases and the lowest number of cases is in 2021 (73 cases) peaking around May to September. Pertussis disease recorded with 40 cases, scattered in districts / city.

Other infectious disease (with total 311,120 cases in five years) included diarrhea (274,982 cases, 88.4%), Adenovirus disease (17,484 cases, 5.6%), Chickenpox (6536 cases, 2.1 %); Dysentery, amoebic dysentery, mumps, hepatitis B virus, other viral hepatitis, pulmonary tuberculosis, typhus suspected of measles, other viral encephalitis, food poisoning, measles, hepatitis C with the number of cases are 2476, 2233, 1994, 1340, 1230, 521, 306, 280, 264, 93 (0.8%, 0.7%, 0.65%, 0.43%, 0.39%, 0.16%, 0.098%, 0.089%, 0.084%, 0.03%) respectively. The rest accounted for the total rate less than 0.05% including Human Swine Streptococcal Disease, Other Tetanus, Japanese Encephalitis, Hepatitis A, Rabies, Rubella, Malaria. No cases of Diphtheria, Polio, Plague, Ebola, Lassa (Lassa), Marburg (Marburg), West Nile Fever, Yellow Fever, Cholera, Anthrax Typhoid, Neonatal Tetanus, Middle East Respiratory Infection, Meningococcal Meningitis, Jaundice Spiral, Zika were not recorded.

Conclusion: During the period from 2017 to 2022, the emergence of the Covid-19 epidemic has changed the pattern of infectious diseases in Thai Binh.

Keywords: Infectious disease, Covid 19, flu syndrome, diarrhea, bacillus dysentery, pulmonary tuberculosis, Dengue hemorrhagic fever, whooping cough, case, RT-PCR.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch bệnh truyền nhiễm vẫn đang là một thách thức lớn trên toàn cầu đặc biệt tại các nước đang phát triển, do đó công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hệ thống.

Hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam được tổ chức một cách chặt chẽ, theo mô hình dọc (các cơ sở y tế tuyến dưới có trách nhiệm báo cáo số liệu giám sát lên tuyến trên), và ngang (các cơ sở y tế cùng tuyến có trách nhiệm báo cáo số liệu giám sát về cơ quan thuộc hệ thống y tế dự phòng cùng tuyến) dựa trên yêu cầu và nội dung quy định của Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế. Thông qua hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm, thông tin số liệu bệnh truyền nhiễm được thu thập, phân tích một cách liên tục và có hệ thống nhằm theo dõi, ghi nhận tình hình, chiều hướng của bệnh truyền nhiễm, giúp đưa ra các cảnh báo sớm trong công tác dự báo tình hình dịch bệnh (mới nổi, tái nổi và liên quan đến sự kiện y tế cộng đồng), từ đó xây dựng kế hoạch, biện pháp hợp lý trong quản lý bệnh truyền nhiễm nguy cơ cao trong cộng đồng, triển khai công tác phòng chống dịch có hiệu quả.

Thái Bình là một trong những tỉnh được Bộ y tế, Cục Y tế dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương quan tâm triển khai nhiều chương trình hợp tác với nước ngoài đặc biệt là với CDC Hoa Kỳ trong việc giám sát trọng điểm bệnh cúm, tay chân miệng, Covid-19... góp phần cảnh báo sớm trong công tác dự báo tình hình dịch bệnh (mới nổi, tái nổi và liên quan đến sự kiện y tế cộng đồng), góp phần quan trọng trong việc quản lý bệnh truyền nhiễm nguy cơ cao trong cộng đồng.

Báo cáo này thực hiện nhằm đánh giá tình hình bệnh truyền nhiễm (BTN) tại Thái Bình trong giai đoạn 5 năm (từ 2017 đến 2022), trên cơ sở đó nhận định chiều hướng của BTN trong thời gian hiện nay cũng như có thể đưa ra một số giải pháp giúp cho việc kiểm soát BTN trên địa bàn tỉnh Thái Bình được tốt hơn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng

- Dữ liệu của tất cả bệnh nhân được báo cáo trên phần mềm theo Thông tư 54/2015/TT-BYT thuộc 47 BTN từ năm 2017 đến năm 2022

- Dữ liệu của các bệnh nhân được trực tiếp giám sát tại bệnh viện, cơ sở y tế tuyến tỉnh, bệnh nhân được báo cáo từ bệnh viện và trạm y tế tuyến huyện.

2.1.2. Địa điểm: Địa điểm thu thập số liệu: tại tất cả các cơ sở y tế của 8 huyện thị trong toàn tỉnh Thái Bình

2.1.3. Thời gian: Từ năm 2017 đến hết năm 2022

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Phương pháp dịch tễ học mô tả cắt ngang

- Cỡ mẫu và chọn mẫu: Tất cả các bệnh nhân được báo cáo giám sát trong thời gian từ 2017-2022. Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu của tất cả các bệnh nhân được báo cáo trên phần mềm

theo Thông tư 54/2015/TT-BYT với 47 loại bệnh truyền nhiễm phải khai báo trên toàn tỉnh/ toàn quốc, thu thập dữ liệu của các bệnh nhân được giám sát trực tiếp tại bệnh viện, tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện từ năm 2017 đến năm 2022 tại địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Phân tích số liệu sử dụng phần mềm SPSS 16.0

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Kết quả giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi tại Thái Bình

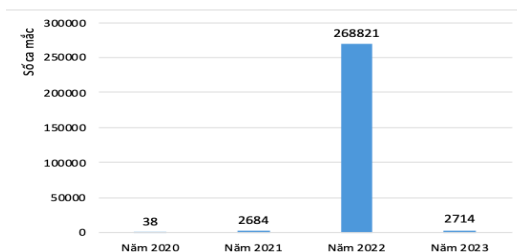
Bảng 1. Kết quả giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi tại Thái Bình

TT	Tên bệnh	Số ca mắc (n)						Tổng (N)
		2017	2018	2019	2020	2021	2022	
1	Covid - 19	0	0	0	38	2684	268.821	271.543
2	Hội chứng cúm	41.202	44.069	43.701	37.040	32.093	30.913	229.018
3	Bệnh Tay chân miệng	265	532	378	959	73	512	2.719
4	Sốt xuất huyết Dengue	721	99	459	119	39	646	2.083
5	Ho gà	12	5	15	2	0	6	40
Tổng (N)		42.200	44.705	44.553	38.158	34.889	300.898	505.403

3.1.1. Bệnh Covid-19

Bảng trên cho thấy, từ 2017 đến hết 2022, trong 505.403 ca BTN nguy hiểm và mới nổi có 271.543 ca mắc Covid - 19 chiếm tỉ lệ 53.7%. Trong số các ca mắc này, có 70 ca tử vong.

Số ca mắc Covid - 19 theo năm tại địa bàn tỉnh Thái Bình được thể hiện trong biểu đồ 1.



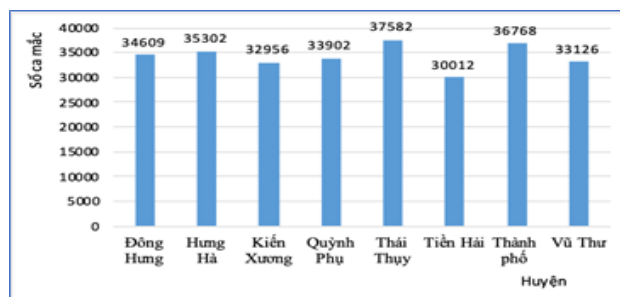
Biểu đồ 1. Phân bố số ca mắc Covid-19 theo năm tại Thái Bình

Số ca mắc Covid - 19 cao nhất là thuộc năm 2022 với 268.821 ca chiếm tỷ lệ xấp xỉ 99%. trong tổng số 271.543 ca mắc Covid -19 ghi nhận được từ 2017-2022.

Số ca mắc Covid - 19 ở 8 huyện/ TP tại tỉnh Thái Bình được thể hiện trong bảng 2 và biểu đồ 2.

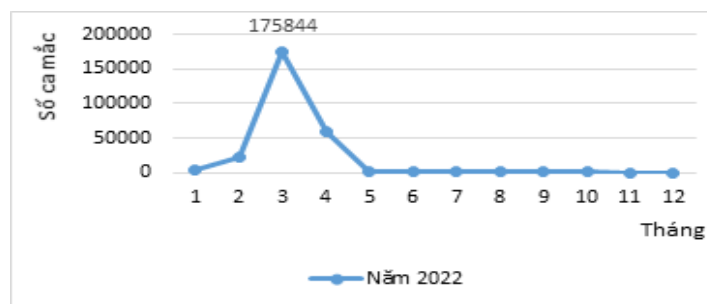
Bảng 2. Số ca mắc Covid -19 ở các huyện/TP tại Thái Bình từ năm 2017 đến năm 2022 (n =274.257)

TT	Tên huyện/ TP	Số ca mắc Covid - 19 (n)	Tỉ lệ (%)
1	Đông Hưng	34.609	12.62
2	Hưng Hà	35.302	12.87
3	Kiến Xương	32.956	12.02
4	Quỳnh Phụ	33.902	12.36
5	Thái Thụy	37.582	13.70
6	Tiền Hải	30.012	10.94
7	Thành phố	36.768	13.41
8	Vũ Thư	33.126	12.08
Tổng		274.257	100
Trung bình		34.282	



Biểu đồ 2. Phân bố số ca mắc Covid-19 theo huyện/TP tại Thái Bình

Biểu đồ 2 thể hiện tổng số ca mắc Covid -19 ở 8 huyện/TP thuộc địa bàn tỉnh trong thời gian 5 năm từ 2017- 2022, thấp nhất là Tiền Hải với 30.012 ca (10,94%), cao nhất là Thái Thụy với 37.582 ca (13,7%).

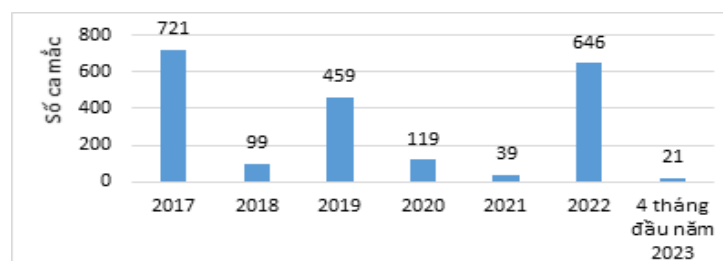


Biểu đồ 3. Phân bố số ca mắc Covid-19 năm 2022 và 2023

Các ca mắc Covid - 19 trung chủ yếu vào tháng 3/2022 (175.844 ca mắc). Cuối tháng 3/2022 số lượng ca mắc giảm dần về rất thấp từ tháng 5/2022.

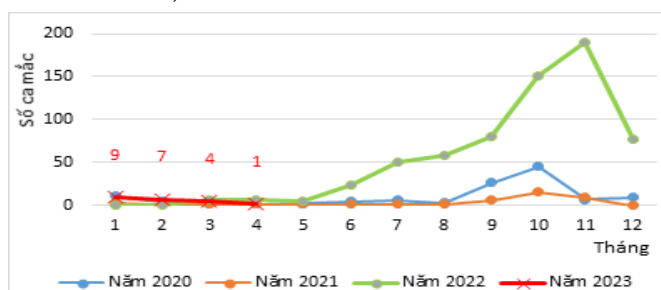
3.1.2. Bệnh sốt xuất huyết dengue

Số ca mắc sốt xuất huyết Dengue theo năm tại Thái Bình được thể hiện trong biểu đồ 4.



Biểu đồ 4. Phân bố số ca mắc SXHD theo năm tại Thái Bình

Biểu đồ 4 cho thấy, từ 2017 đến 2022 số ca mắc SXHD có sự biến động khá lớn giữa các năm. Năm 2017, 2019 và 2022 với số ca mắc lần lượt là 721, 459 và 646 ca, xen giữa các năm này là số ca mắc được ghi nhận rất thấp: 99 ca năm 2018; 119 ca năm 2020 và năm 2021 chỉ có 39 ca.

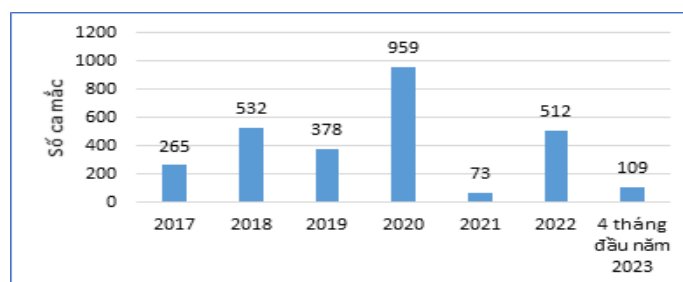


Biểu đồ 5. Số ca mắc sốt xuất huyết Dengue từ 2020 đến tháng 4 năm 2023

Biểu đồ 5 thể hiện chu kỳ đạt đỉnh số ca mắc hàng năm tập trung vào tháng 9 đến tháng 11.

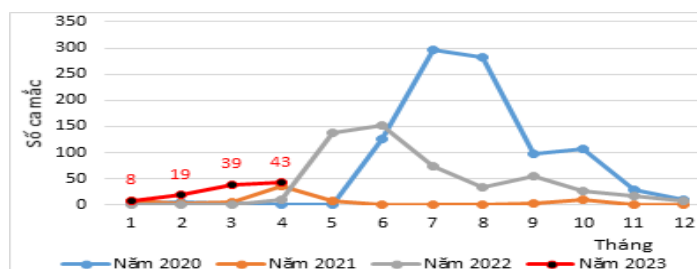
3.1.3. Bệnh Tay – Chân – Miệng

Số ca mắc bệnh Tay -chân- miệng tại Thái Bình theo năm được thể hiện trong biểu đồ 6 và phân bố theo tháng từ năm 2020- nay được thể hiện trong biểu đồ 7.



Biểu đồ 6. Phân bố ca mắc TCM theo năm tại Thái Bình

Số ca mắc bệnh TCM nhiều nhất rơi vào năm 2020 với 959 ca. Năm 2021 số ca mắc rất thấp, chỉ ghi nhận được 73 ca.



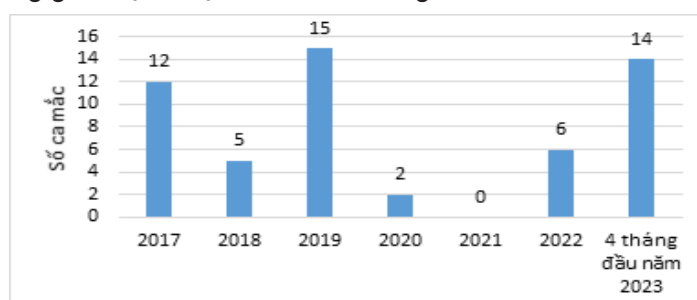
Biểu đồ 7. Số ca mắc TCM theo tháng tại Thái Bình từ năm 2020 đến tháng 4 năm 2023

Biểu đồ 7 cho thấy đỉnh dịch TCM thường diễn ra từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm

3.1.4. Bệnh ho gà

Phân bố số ca mắc ho gà theo các năm tại Thái Bình được thể hiện trong biểu đồ 8.

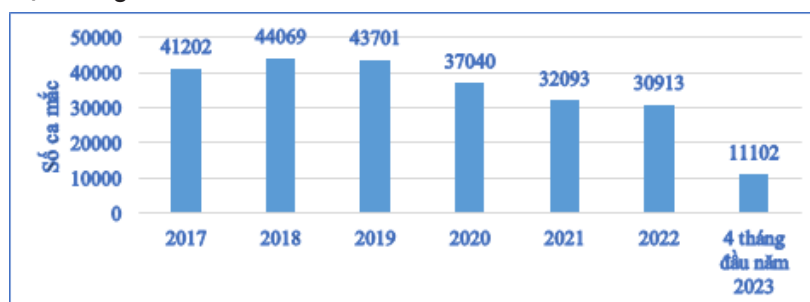
Tổng số ca mắc ho gà từ năm 2017- 2022 ghi nhận được là 40 ca, số ca mắc cao nhất trong năm 2019 với 15 ca, năm 2021 không ghi nhận được số ca mắc ho gà.



Biểu đồ 8. Phân bố ca mắc ho gà theo các năm

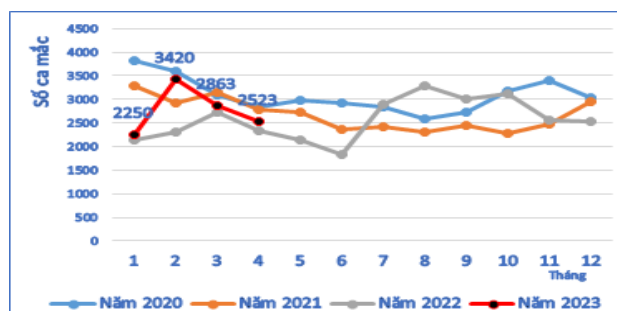
3.1.5. Hội chứng cúm

Trong thời gian 5 năm từ 2017- 2022, số ca mắc Hội chứng cúm là 229.018 ca (chiếm tỷ lệ 45,3% tổng số ca BTN nguy hiểm và mới nổi), không có ca tử vong. Số ca mắc Hội chứng cúm tại Thái Bình qua các năm được thể hiện trong biểu đồ 9.



Biểu đồ 9. Số ca mắc hội chứng cúm tại Thái Bình qua các năm

Biểu đồ 11 cho thấy, số ca mắc Hội chứng cúm tương đối cao qua các năm, dao động khoảng từ 30.913 đến 44.069 ca/năm. Tuy nhiên, từ năm 2020 số ca mắc có xu hướng giảm khá rõ rệt từ 43.701 ca (2019) xuống 37.040 ca (2020) và năm 2022 ghi nhận 30.913 ca.



Biểu đồ 10. Phân bố số ca mắc hội chứng cúm theo tháng tại Thái Bình

Nhận xét: Biểu đồ 10 cho thấy bệnh cúm thường tăng hơn vào các tháng trong mùa đông, xuân. Năm 2023 số ca bệnh trong tháng 2 tăng tới 3420 ca và hiện tại có xu hướng giảm.

3.2. Các bệnh truyền nhiễm khác

Tổng hợp số ca mắc các BTN khác tại địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2017 - 2022 được thể hiện trong bảng 3.4.

Bảng 4. Tổng hợp số ca mắc các bệnh truyền nhiễm khác tại Thái Bình từ năm 2017- 2022 (n =311.120)

TT	Tên bệnh	Số ca mắc bệnh truyền nhiễm khác tại Thái Bình						Tổng
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1	Tiêu chảy	56874	54.675	54.211	45.800	34.789	28.633	274.982
2	Bệnh do virus Adeno	3.548	4.212	3.523	2.551	2.282	1.368	17.484
3	Thủy đậu	2.083	1.350	1.016	1.021	612	454	6.536
4	Lỵ trực trùng	435	540	575	416	296	214	2.476
5	Lỵ amip	557	546	380	303	256	191	2.233
6	Quai bị	648	662	410	144	57	73	1.994
7	Viêm gan virus B	177	400	421	18	210	114	1.340
8	Viêm gan virus khác	278	253	234	327	104	107	1.303
9	Lao phổi	203	90	38	22	297	580	1.230
10	Sốt phát ban nghi sởi	0	79	395	42	3	2	521
11	Sởi	2	21	236	3	0	2	264
12	Viêm não virus khác	6	23	59	154	30	34	306
13	Ngộ độc thức ăn	0	280	0	0	0	0	280
14	Viêm gan virus C	52	0	0	0	27	14	93
15	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	2	4	6	7	0	0	19
16	Bệnh do liên cầu lợn ở người	5	6	2	4	0	1	18
17	Uốn ván khác	7	6	0	1	0	0	14
18	Viêm não Nhật Bản	5	2	1	2	3	1	14
19	Viêm gan virus A	6	0	0	0	0	1	7
20	Bệnh dại	1	0	0	0	1	0	2
21	Rubella	2	0	0	0	0	0	2
22	Sốt rét	1	0	0	0	0	0	1
23	Cúm A	0	0	0	0	0	1	1
24	Các BTN khác (Bạch hầu, Bại liệt, Dịch hạch..)	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	64.892	63.149	61.507	50.815	38.967	31.790	311.120

Bảng 4 cho thấy trong số các BTN khác được ghi nhận tại Thái Bình trong giai đoạn 2017- 2022 chủ yếu là bệnh tiêu chảy (với 274.982 ca trong tổng số 311.120 ca BTN, 88,4%), tiếp đến là bệnh do Adenovirus với 17.484 ca (5,6%), bệnh Thủy đậu với 6536 ca (2,1%).

Số ca mắc các BTN khác như lỵ trực trùng, lỵ amip, quai bị, viêm gan virus B, viêm gan virus khác, lao phổi, sốt phát ban nghi sởi, viêm não virus khác, ngộ độc thức ăn, sởi, viêm gan virus C lần lượt là 2476, 2233, 1994, 1340, 1230, 521, 306, 280, 264, 93 tương ứng 0,8%, 0,7%, 0,65%, 0,43%, 0,39%, 0,16%, 0,098%, 0,089%, 0,084%, 0,03. Tất cả các BTN còn lại bao gồm Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván khác, Viêm não Nhật Bản, Viêm gan virus A, Bệnh dại, Rubella, Sốt rét được ghi nhận với số lượng nhỏ chiếm tổng số dưới 0,05%; không ghi nhận ca mắc các bệnh như Bạch hầu, Bại liệt, Dịch hạch, Ebola, Lát- xa (Lassa), Mác- bốt (Marburg), Sốt Tây sông Nin, Sốt vàng, Tả, Than. Thương hàn, Uốn ván sơ sinh, Viêm đường hô hấp Trung đông, Viêm màng não do não mô cầu, Xoắn khuẩn vàng da, Zika.

IV. BÀN LUẬN

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) coi đợt bùng phát Covid-19 là đại dịch trên thế giới vào ngày 11 tháng 3 năm 2020 [1] trong khi đó gần cuối năm 2020 tại Thái Bình mới bắt đầu ghi nhận 38 ca mắc, không có ca tử vong (cả nước có 1465 ca với 35 ca tử vong) [2]. Năm 2021, Thái Bình có 2.684 ca trong khi cả nước có trên 2 triệu ca mắc với trên 35.000 ca tử vong cao điểm vào giai đoạn từ tháng 4/2021- tháng 10/2021 [3]. Covid-19 tại Thái Bình đạt đỉnh dịch vào tháng 3/2022 với số ca lây nhiễm tăng cao trong cộng đồng sau đó giảm dần về rất thấp từ tháng 5/2022, phân bố tương đối đồng đều ở tất cả các huyện/TP. Số ca tử vong tại Thái Bình là 70 ca tập trung vào đầu năm 2022, chủ yếu là người già và bệnh nhân mắc bệnh lý nền nặng kèm theo mắc Covid-19. Việc thay đổi về định nghĩa ca bệnh cũng có thể là nguyên nhân làm thay đổi số ca bệnh ghi nhận được: Theo văn bản 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 thay đổi định nghĩa ca bệnh F0 có thể chẩn đoán xác định bằng phương pháp test nhanh kháng nguyên, có triệu chứng hoặc tiếp xúc gần ca bệnh xác định, trong khi trước đó chỉ có thể chẩn đoán xác định F0 bằng phương pháp RT-PCR.

Bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết Dengue có sự biến động ngược nhau. Số liệu trong cả chu kỳ từ 2017- 2022 cho thấy nếu trong từng năm số ca mắc TCM gia tăng thì đồng thời năm đó số ca mắc sốt xuất huyết Dengue giảm so với năm trước, và ngược lại. Riêng năm 2021, số ca mắc TCM và sốt xuất huyết Dengue đều giảm mạnh so với năm 2020 (năm 2020 có 959 ca TCM, giảm còn 79 ca năm 2021, mức giảm > 92%; năm 2020 có 119 ca sốt xuất huyết Dengue thì năm 2021 giảm còn 39 ca, giảm xấp xỉ 67,2%). Năm 2022, số ca mắc TCM và sốt xuất huyết Dengue đều nhanh chóng tăng mạnh trở lại.

Bệnh sốt xuất huyết Dengue có tính chất chu kỳ và phụ thuộc vào điều kiện thời tiết của từng năm (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa). Thời tiết miền Bắc Việt Nam vào các tháng hè nóng ẩm và mưa nhiều

tạo điều kiện thuận lợi cho vector phát triển mạnh dẫn đến số ca mắc tăng cao vào thời điểm này. Số ca mắc hàng năm đạt đỉnh vào khoảng tháng 6 đến tháng 10. Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới tại Việt Nam, tỷ lệ mắc trên 100.000 dân đã tăng từ 120 trong năm 2009 (tương đương với 105.370 ca) lên 194 trong năm 2017 (184.000 ca) [4]. Số ca ghi nhận được tại Thái Bình trong năm 2021 thấp, 39 ca có thể do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến hạn chế trong việc lưu thông giữa các vùng dẫn đến làm giảm sự lây nhiễm và ghi nhận số ca mắc; tuy nhiên trong năm 2022 sau giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid nặng trong cả nước (tháng 4/2021- tháng 10/2021), số ca mắc sốt xuất huyết Dengue tại Thái Bình lại tăng cao hơn so với ba năm trước đó, với 646 ca, gần xấp xỉ số ca mắc năm 2017 (theo Bộ Y tế trong năm 2022, cả nước có 361.813 ca mắc sốt xuất huyết Dengue) [5].

Số trường hợp mắc bệnh tay chân miệng tại Thái Bình trong 5 năm dao động trong khoảng trên 200 ca/năm đến trên 900 ca/năm, đỉnh dịch thường diễn ra từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm (cả nước trung bình từ trên 12.000 ca/năm – trên 35.000 ca/năm với hai đỉnh dịch, từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 12 [6],[7]). Năm 2021 trong giai đoạn cao điểm dịch Covid - 19 trong cả nước, tại Thái Bình số ca mắc bệnh TCM chỉ ghi nhận được 73 ca. Kết quả này một phần do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến hạn chế trong việc đi lại cũng như ghi nhận số ca mắc. Năm 2022 số ca mắc TCM lại tăng lên đáng kể, tương đương với các kết quả ghi nhận được từ những năm trước (giai đoạn chưa xảy ra đại dịch Covid - 19) đại bàn tỉnh Thái Bình.

Cũng giống các BTN khác, bệnh cúm dễ lây lan và phát triển khi khí hậu nóng ẩm, lúc giao mùa, hường tăng cao vào giai đoạn Hè -Thu và Đông-Xuân. Bệnh thường dễ lây nhiễm, gây biến chứng và tử vong ở người có miễn dịch yếu (trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người có bệnh mãn tính... Thời điểm từ năm 2020 đến nay số ca mắc cúm tại

Thái Bình có xu hướng giảm mạnh qua từng năm. Năm 2020 giảm so với 2019 là 6659 ca (giảm xấp xỉ 20%), năm 2021 giảm 15% và năm 2022 giảm khoảng 5% so với 2021. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gây hạn chế trong việc thống kê báo cáo, một phần do hội chứng cúm có nhiều triệu chứng trùng lặp với bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng đến việc chẩn đoán và ghi nhận ca bệnh.

Bệnh Ho gà tại Thái Bình thường ghi nhận được ở mức rất thấp. Trong năm 2021 số ca mắc Ho gà là bằng 0. Do ảnh hưởng của dịch Covid nên việc ghi nhận số ca mắc không thực hiện được.

Tại Thái Bình, các bệnh như tiêu chảy, bệnh do virus Adeno, thủy đậu, lỵ amip, quai bị có xu hướng giảm rất mạnh qua các năm từ 2017- 2022 (giảm xấp xỉ 50-80%). Bệnh lỵ trực trùng, Viêm gan virus B, Sốt phát ban nghi sởi, Sởi đều có ghi nhận số ca mắc cao nhất vào năm 2019 và giảm dần đến năm 2022; Bệnh quai bị, và ngộ độc thức ăn có số ca mắc cao nhất vào năm 2018 sau đó cũng là sự giảm mạnh số ca bệnh đến năm 2022. Số ca mắc bệnh viêm gan virus khác và viêm não virus khác tăng lên qua các năm từ năm 2017 đến năm 2020, sau đó giảm dần vào năm 2021 và năm 2022. Năm 2018 ghi nhận 280 ca ngộ độc thức ăn sau đấy liền trong 4 năm từ 2019- 2022 không ghi nhận ca ngộ độc thức ăn nào khác.

Số ca mắc bệnh tiêu chảy rất lớn, nếu không tính đến số ca mắc Covid -19 thì bệnh tiêu chảy đứng thứ nhất trong số các bệnh truyền nhiễm tại Thái Bình. Giai đoạn từ 2017-2019 trước khi có đại dịch Covid -19, số ca mắc tiêu chảy ghi nhận ở mức trung bình > 54.000 ca/năm, không có trường hợp tử vong. Trong giai đoạn diễn ra đại dịch Covid -19, số ca bệnh tiêu chảy có xu hướng giảm mạnh qua các năm. Năm 2020 giảm khoảng 17% so với 2019, giảm tiếp 22% trong năm 2021 và số ca ghi nhận năm 2022 là 28.633 ca, so với năm 2017 đã giảm xấp xỉ 50%.

Tương tự như bệnh tiêu chảy, bệnh thủy đậu và lỵ amip đều có xu hướng giảm qua các năm từ 2017-2022, đặc biệt là trong giai đoạn diễn ra dịch Covid. Số ca mắc thủy đậu năm 2019 chỉ còn 1016 ca, giảm trên 50% so với năm 2017; năm 2022 ghi nhận 454 ca - giảm xấp xỉ 80% so với năm 2017. Bệnh thủy đậu thường xuyên xuất hiện ở trẻ, chủ yếu ghi nhận ổ dịch nhỏ lẻ tại trường mầm non, tiểu học và THCS, do đó trong thời gian xảy ra đại dịch Covid, trẻ em nghỉ học không tới trường nên việc nhiễm thủy đậu giảm mạnh. Năm 2022, số ca mắc

lỵ amip là 191 ca, giảm 189 ca so với năm 2019 và giảm 355 ca so với năm 2018;

Bệnh do Adeno virus diễn biến bùng phát theo đợt, dễ lây nhiễm qua đường không khí khi sinh hoạt, học tập, điều trị chung phòng tại bệnh viện. Giai đoạn trước khi diễn ra đại dịch Covid -19, trung bình mỗi năm ghi nhận từ trên 3.500 ca đến trên 4.200 ca mắc. Từ năm 2020 tới nay, số ca bệnh ghi nhận được do căn nguyên Adeno virus giảm rất mạnh (năm 2020 đã giảm 30% so với 2019, năm 2021 giảm tiếp 10%, đến năm 2022 số ca mắc đã giảm 40% so với 2021, chỉ còn 1368 ca).

Năm 2019, ghi nhận 410 ca mắc quai bị, giảm xấp xỉ 38% so với năm 2018. Từ 2019-2022, số ca mắc quai bị giảm rất mạnh trong đó 2021 chỉ ghi nhận được 57 ca mắc, giảm 86% so với năm 2019; năm 2022 ghi nhận có 73 ca mắc quai bị. Trong thời gian xảy ra đại dịch Covid – 19, sự hạn chế đi lại, sử dụng khẩu trang, hạn chế tiếp xúc làm cho số ca bệnh do virus Adeno và quai bị cũng giảm đi đáng kể.

Trong thời gian từ năm 2017- 2019, số ca bệnh lỵ trực trùng đã tăng thêm 30% (435 lên 575 ca), viêm gan virus B tăng 130% (177 ca lên 421 ca). Tuy nhiên, vào giai đoạn xuất hiện dịch Covid -19, cả hai nhóm bệnh này đều có xu hướng giảm mạnh. Tính đến năm 2022, số ca lỵ trực trùng ghi nhận được đã giảm 62,7% (còn 214 ca) và viêm gan virus B giảm xấp xỉ 73% (còn 114 ca) so với năm 2019.

Bệnh viêm gan virus khác và viêm não virus khác đều có sự gia tăng số ca mắc từ năm 2017 đến năm 2020, cao nhất là trong năm 2020 với 327 ca mắc viêm gan virus khác và 154 ca mắc viêm não virus khác. Sau hai năm 2021- 2022 ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19, số liệu năm 2022 chỉ ghi nhận được 107 ca mắc viêm gan virus khác, giảm 68% và 34 ca viêm não virus khác, giảm 78% so với năm 2020.

Giai đoạn từ năm 2017 đến 2020 tỉ lệ mắc lao phổi tại Thái Bình giảm rất mạnh (từ 203 ca mắc năm 2017 xuống còn 22 ca năm 2020, giảm gần 90%), nhưng trong năm 2021- 2022 khi tỷ lệ mắc Covid - 19 gia tăng thì số ca mắc lao phổi cũng tăng lên đáng kể. Năm 2020 có 22 ca mắc lao phổi, năm 2021 tăng lên 297 ca (tăng gấp 13,5 lần) và số ca mắc năm 2022 là 580 ca (tăng gần gấp 2 lần so với năm 2021, gấp 2,8 lần so với năm 2017). Tương tự như vậy, năm 2017 tại Thái Bình đã ghi nhận 54 ca mắc viêm gan virus C; trong 3 năm liền sau đó, từ 2018 đến 2020, số ca mắc viêm gan

virus C được ghi nhận là bằng 0 nhưng năm 2021 số ca mắc viêm gan virus C tăng lên 27 ca và năm 2022 là 14 ca.

Những phân tích trên cho thấy, trong giai đoạn từ 2017- 2022, mô hình bệnh truyền nhiễm tại Thái Bình có sự thay đổi rõ rệt. Những thay đổi này có liên quan đến sự xuất hiện của dịch bệnh Covid - 19. Năm 2017- 2020 không ghi nhận ca mắc Covid -19 tại Thái Bình, đồng thời với đó là sự biến động không lớn của các nhóm bệnh truyền nhiễm khác. Từ năm 2020 bắt đầu ghi nhận và có sự gia tăng nhanh chóng về số lượng các ca mắc Covid – 19 tại Thái Bình, kèm theo là sự giảm mạnh số ca mắc của hầu hết các bệnh truyền nhiễm khác như cúm, tiêu chảy, bệnh do Adenovirus, thủy đậu, lỵ trực trùng, lỵ amip, quai bị, viêm gan virus khác, sởi, tay chân miệng và sốt xuất huyết Dengue với tỷ lệ giảm từ 50% đến trên 90%. Riêng đối với bệnh lao phổi khi tỷ lệ mắc Covid -19 gia tăng thì số ca mắc lao phổi cũng tăng lên đáng kể. Số ca mắc TCM và sốt xuất huyết Dengue đều giảm mạnh vào năm 2021 nhưng cũng nhanh chóng tăng mạnh trở lại vào năm 2022. Trong 5 năm qua, theo số liệu ghi nhận được, nếu không tính đến số ca mắc Covid -19 trong năm 2022, ảnh hưởng của dịch Covid -19 làm cho tổng số ca BTN nguy hiểm và mới nổi giảm khoảng 25% (từ 42.200 ca/năm 2017 xuống còn 32.077 ca/năm 2022) và làm cho tổng số ca mắc các BTN khác giảm khoảng 51% (từ 64.892 ca/năm 2017 giảm còn 31.790 ca/ năm 2022).

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đưa ra bức tranh tổng thể về tình hình bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong giai đoạn 5 năm từ 2017- 2022. Sự xuất hiện của dịch bệnh Covid - 19 đã làm thay đổi mô hình bệnh truyền nhiễm tại địa bàn tỉnh.

- Với nhóm BTN mới nổi và nguy hiểm: số ca mắc chủ yếu liên quan đến đường hô hấp như Covid-19, hội chứng cúm. Tính đến cuối năm 2022, có sự gia tăng rất lớn về số ca mắc Covid - 19 nhưng số ca mắc Hội chứng cúm lại giảm khoảng 25% so với năm 2017. Số ca bệnh tay chân miệng và bệnh sốt xuất huyết Dengue đều giảm mạnh vào năm 2021 và tăng nhanh trở lại vào năm 2022 đến mức trung bình và vượt mức trung bình hàng năm.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, ngoài những BTN đã kể trên, hầu hết các BTN khác như tiêu chảy, thủy đậu, lỵ trực trùng, lỵ amip, quai bị, viêm gan virus khác, ... đều giảm đáng kể số ca mắc từ 50 – 90% trong thời gian 5 năm của nghiên

cứu này. Riêng đối với bệnh lao phổi, dịch bệnh Covid – 19 đã làm cho số ca mắc lao phổi tăng lên nhanh chóng.

- Số ca bệnh truyền nhiễm hàng năm chủ yếu liên quan đến đường hô hấp và đường tiêu hoá. Bên cạnh việc theo dõi sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi, các bệnh truyền nhiễm khác như bệnh lao, bệnh do Adenovirus, bệnh viêm gan, thủy đậu, sởi,... cũng cần được theo dõi, giám sát chặt chẽ để tránh dịch bệnh bùng phát, có biện pháp, kế hoạch dự phòng, xử lý kịp thời nhằm giảm thiểu hậu quả do dịch bệnh gây ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **WHO.** A timeline of WHO's response to COVID-19 in the WHO European Region: A living document (Version 2.0 from 31 December 2019 to 31 December 2020). WHO/EURO:2021-1772-41523-56652.
2. **Pham QD, Stuart RM, Nguyen TV, et al.** Estimating and mitigating the risk of COVID-19 epidemic rebound associated with reopening of international borders in Vietnam: a modelling study. *Lancet Glob Health.* 2021;9(7):e916-e924. doi:10.1016/S2214-109X(21)00103-0.
3. **Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.** Báo cáo kết quả 02 năm triển khai công tác phòng, chống dịch covid-19. Hà Nội, tháng 1 năm 2022.
4. **Nguyen Tien, T., Do, D., Le, X. et al.** Risk factors of dengue fever in an urban area in Vietnam: a case-control study. *BMC Public Health.* 2021; 21,664://doi.org/10.1186/s12889-021-10687-y
5. https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset_publisher/gHbla8vOQDuS/content/ghi-nhan-172-ca-mac-sot-xuat-huyet-ha-noi-xay-dung-3-tinh-huong-ung-pho
6. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/02/tinh-hinh-benh-tay-chan-mieng-va-cong-tac-phong-chong-dich-trong-thang-01-2021/>
7. [https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/hand-foot-and-mouth-disease-\(hfmd\)](https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/hand-foot-and-mouth-disease-(hfmd))